

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 17 -11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa
Bà Nguyễn Thị Phương Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa khu phố T, phường T, thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng N - sinh năm: 1980, tại phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H và bà: Phạm Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 22/7/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Đức H - sinh năm: 1988 tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q; có vợ: Nguyễn Thị Y và có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền sự: Không; tiền án: Tháng 01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 28/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 22/7/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 0^h 40' ngày 13/7/2017, Công an thành phố Sầm Sơn bắt quả tang, tại quán Karaoke Anh - Em ở khu phố T, phường T, thành phố Sầm Sơn, do Nguyễn Hồng N và nhóm thanh niên có sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Hồng N; Vũ Đức H; Nguyễn Danh B; Lê Văn H; Trần Văn T; Lê Văn Long; Hoàng Thị T; Trần Thị V; Lương Thị T; Nguyễn Văn T và 02 đối tượng ở bên ngoài phòng hát gồm: Trần Đăng T và Trương Thị T. Vật chứng thu giữ là 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá gồm: 01 vỏ chai nhựa màu xanh bên trong đựng 2/3 nước không màu, được gắn nắp vỏ chai nhựa Cocacola màu đỏ đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và gắn công thủy tinh, bên trong công thủy tinh có chứa chất màu trắng ngà dạng đông đặc; 03 bật lửa ga; 01 ống sắt nhỏ dùng để dẫn lửa; 01 tờ tiền có mệnh giá 1.000 VNĐ (*một nghìn đồng*) và 1/3 cốc nước màu nâu sẫm (dạng nước Cocacola) ở trên bàn. Công an thành phố Sầm Sơn đã tiến hành lập biên bản niêm phong.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Hồng N và Vũ Đức H đã khai nhận: Ngày 12/7/2017 là ngày sinh nhật của Nguyễn Hồng N nên N đã tổ chức ăn, uống và mời bạn đến dự sinh nhật của mình, đến khoảng 21^h 00 chuyển sang tiệc ngọt, N cùng với những người dự sinh nhật đi hát karaoke tại quán Anh - Em và nhảy múa tại phòng hát số 3, lúc này Nguyễn Văn T đi vệ sinh thì gặp một nam thanh niên lạ mặt cùng tham dự sinh nhật của N, T nói chuyện với người này: "*Tổ chức sinh nhật như này hơi buồn*", rồi người thanh niên lấy từ trong ví ra đưa cho T 03 viên nén hình tròn màu xanh và nói: "*Còn mấy viên kẹo (thuốc lắc) cầm lấy vào pha với Cocacola mà uống*". T nhận và đi vào phòng hát số 3 nơi đang tổ chức sinh nhật của Nguyễn Hồng N, T đưa cho Vũ Đức H 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) đi mua Cocacola về T cho 03 viên nén vào cốc pha với Cocacola T uống một ít còn lại để xuống bàn, sau đó H, B, Long, N, H, T, Vân Anh, Thẩm cùng uống nước Cocacola và tham gia nhảy múa theo tiếng nhạc sàn. Khoảng 23 giờ 00 Nguyễn Danh B điện thoại rủ bạn gái là Nguyễn Thị Hương đi dự sinh nhật, Hương đồng ý và rủ H Thị D cùng đi dự sinh nhật của Nguyễn Hồng N. Tại đây, B hỏi H và D có sử dụng ma túy dạng thuốc lắc không? Lúc này, Long đưa nước Cocacola cho H và D uống và nói: "*Kẹo (thuốc lắc) đã được pha rồi uống đi*", nhưng H và D từ chối, những người tham gia sinh nhật trong phòng hát nhảy múa với nhau đến 23^h 30 nghỉ ra ngoài bàn bên ngoài phòng hát ngồi. Nguyễn Hồng N nói với H khi đang ở trong phòng hát số 3 "*Hôm nay sinh nhật anh, em mua mấy trăm ma túy đá về cho anh em chơi cho vui*". Hưng đồng ý, N đi ra quầy lễ tân gặp Nguyễn Thị Oanh là bạn gái của N lấy 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) đưa cho H đi mua ma túy. H cầm tiền đi đến gặp Trần Thanh Tùng (biệt danh là Tùng Khiêng), sinh năm 1985, ở

khu phố Hồng Thắng, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua của Tùng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma túy đá. H đem về quán nói với N: “Em mua được rồi, ma túy đá hàng cực anh ạ”. Sau đó H đi vào phòng của nhân viên ngủ lấy công thủy tinh, ông dẫn lửa và bật lửa ở quầy lễ tân, vào phòng hát số 03 H lấy vỏ chai nhựa đựng nước đã được gắn ống hút nhựa, H cắm công thủy tinh vào chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ xử dụng ma túy đá. Cùng thời điểm này, Nguyễn Hồng N nói với tất cả những người đang có mặt bên ngoài vào trong phòng hát số 3 để sử dụng ma túy, sau khi mọi người vào trong phòng, H cho ma túy dạng đá vào công thủy tinh, dùng bật lửa đốt bên ngoài công cho ma túy đá nóng chảy, sau đó H nói với N: “Xong rồi anh, để cho người hãy sử dụng”, H đi ra ngoài, thời điểm này có N, B, T, T, H mỗi người đều ngậm ống hút, hút khói ma túy đá vào bên trong cơ thể, B, H tiếp tục tự đốt ma túy sử dụng. Sau khi đốt ma túy đá xong H đi ra ngoài, khoảng 10 phút sau H đi vào dùng bật lửa đốt ma túy đá sử dụng thì bị Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng của vụ án.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu các đối tượng bị bắt giữ kết quả:

1. Nguyễn Hồng N dương tính với MET (có sử dụng ma túy dạng đá).
2. Nguyễn Danh B dương tính với MET (có sử dụng ma túy dạng đá).
3. Lê Văn H dương tính với MET (có sử dụng ma túy dạng đá).
4. Trần Văn T dương tính với MET (có sử dụng ma túy dạng đá).
5. Vũ Đức H dương tính với MET và MAMD (có sử dụng ma túy dạng đá và ma túy dạng thuốc lắc).
6. Trần Đăng T dương tính với MET (có sử dụng ma túy dạng đá).

Những người còn lại qua xét nghiệm nước tiểu không phát hiện trong nước tiểu phản ứng với các chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số:1682/MT - PC54, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng ngà của phong bì màu trắng thứ nhất niêm phong gửi giám định (thu giữ trong công thủy tinh) có trọng lượng 0,050 gam (không phải không năm không gam), có Methamphetamine.

- Chất màu trắng ngà bám dính trong công thủy tinh của phong bì màu trắng thứ hai niêm phong gửi giám định, có Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT - VKS.SS, ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo: Nguyễn Hồng N và Vũ Đức H, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn vẫn giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Về căn cứ áp dụng: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng N.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999. Đối với bị cáo Vũ Đức H.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hồng N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Vũ Đức H mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được mô tả, liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, sung quỹ nhà nước từ tiền mệnh giá 1000.đ tại biên lai thu số AA/2010/007029 cùng ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án thành phố Sầm Sơn.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hồng N và Vũ Đức H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm buộc tội, về mức hình phạt cũng như căn cứ áp dụng pháp luật. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị: Do nhận thức sai lầm nên mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp để các bị cáo sớm trở về gia đình đoàn tụ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng N và Vũ Đức H đã thành khẩn khai nhận: Ngày 12/7/2017 là ngày sinh nhật của Nguyễn Hồng N, nên sau khi ăn, uống và tổ chức liên hoan tại phòng hát karaoke, Nguyễn Hồng N đã đưa tiền cho Vũ Đức H đi mua ma túy dạng đá về sử dụng tại phòng hát số 3, quán Anh - Em do Nguyễn Hồng N thuê làm kinh doanh, H là người cho ma túy vào cống và cầm bật lửa đốt nóng cho nhiều người cùng sử dụng, những người đồng ý tham gia sử dụng ma túy đá qua xét nghiệm nước tiểu có dương tính với MET gồm: Lê Văn H, Nguyễn Danh B, Trần Văn T, Trần Dần T và các bị cáo N và H, còn Nguyễn Thị H; Hoàng Thị D và một số người khác đến dự sinh nhật N nhưng không sử dụng ma túy đá.

Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả xét nghiệm, kết luận giám định của Cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ căn cứ để kết luận: Sau khi sử dụng thuốc lắc được pha với nước cocacola (còn được các bị cáo gọi là kẹo) do Nguyễn Văn T tặng sinh nhật, Nguyễn Hồng N đã

gợi ý với mọi người và đã chủ động đưa 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho Vũ Đức H đi mua ma túy dạng đá, sau tổ chức cho nhiều người cùng tham gia sử dụng tại cơ sở kinh doanh do bị cáo N quản lý. Trong khi các bị cáo và nhiều người khác đang vui chơi sử dụng thì bị Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng của vụ án.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có đủ căn cứ cấu thành tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự 1999.

Bản cáo trạng số: 39/ CTR, VKS - SS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Tội phạm về Ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất Ma túy, mà hành vi của các bị cáo còn xâm phạm gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người nhưng vì những sinh hoạt tầm thường mà đã tỏ ra coi thường pháp luật, tụ tập đông người và tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, hậu quả nghiêm trọng khác không xảy ra nhưng cho thấy, việc tổ chức sử dụng ma túy còn có thể là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác. Các bị cáo bị đưa ra xét xử có tuổi đời còn trẻ, được lớn lên trong môi trường phát triển lành mạnh, nhưng đã xa rời các chuẩn mực đạo đức gia đình, dòng họ mà không chịu phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện bản thân, không có lý tưởng hoài bão để hướng tới phát triển và sinh hoạt lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, thay vào đó, các bị cáo đã nghĩ ra các chiêu trò ăn chơi, tổ chức linh đình các sự kiện gây lãng phí không cần thiết, thậm chí còn tạo môi trường hoạt động cho các tệ nạn xã hội nhen nhóm phát triển. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nên phải có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong mọi tầng lớp nhân dân.

Xét vai trò đồng phạm và mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã tổ chức cho nhiều người cùng tham gia sử dụng ma túy tại địa điểm kinh doanh do chính bị cáo Nguyễn Hồng N làm chủ, trong đó Nguyễn Hồng N là người trực tiếp đưa tiền phân công cho H đi mua ma túy và mời nhiều người cùng tham gia sử dụng, nên bị cáo N là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Vũ Đức Hưng là người có vai trò giúp sức tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo mua Ma túy về tổ chức cho nhiều người sử dụng

được coi là tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự 1999. Đối với bị cáo Vũ Đức H, tháng 01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án HSST số: 05/2014, ngày 22/01/2014, đến ngày 28/01/2016 mới chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội này chưa đủ điều kiện được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS 1999.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng chung cho các bị cáo là: Thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999) bị cáo Vũ Đức H có thân nhân là Liệt sỹ nhưng không được căn cứ hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, vì không phải là con, vợ, hoặc chồng của Liệt sỹ và cũng không phải là người thờ cúng Liệt sỹ. Ngoài ra không có căn cứ giảm nhẹ TNHS nào khác để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, vì qua tài liệu xác minh, các bị cáo không có tài sản riêng là động sản, bất động sản, các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không chứng minh là ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền là phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Đối với việc khai báo của Vũ Đức H trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, H khẳng định mua ma túy của Trần Thanh Tùng (biệt danh là Tùng Khiêng), sinh năm 1985, ở khu phố Hồng Thắng, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, trong giai đoạn điều tra đã tiến hành đối chất thì thấy, việc mua bán ma túy diễn ra ban đêm, chỉ có hai người và không có người thứ ba tham gia chứng kiến, nên không đủ căn cứ để chứng minh trách nhiệm hình sự đối với người mà H khai báo, Tuy nhiên cơ quan điều tra đã tách để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được mô tả, liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, Sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 1000.đ tại biên lai thu số: AA/2010/007029 cùng ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án thành phố Sầm Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng N, Vũ Đức H phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/7/2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được mô tả, liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, sung quỹ Nhà nước từ tiền mệnh giá 1000.đ, tại biên lai thu số: AA/2010/007029 cùng ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án thành phố Sầm Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Thi hành án TP. Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

